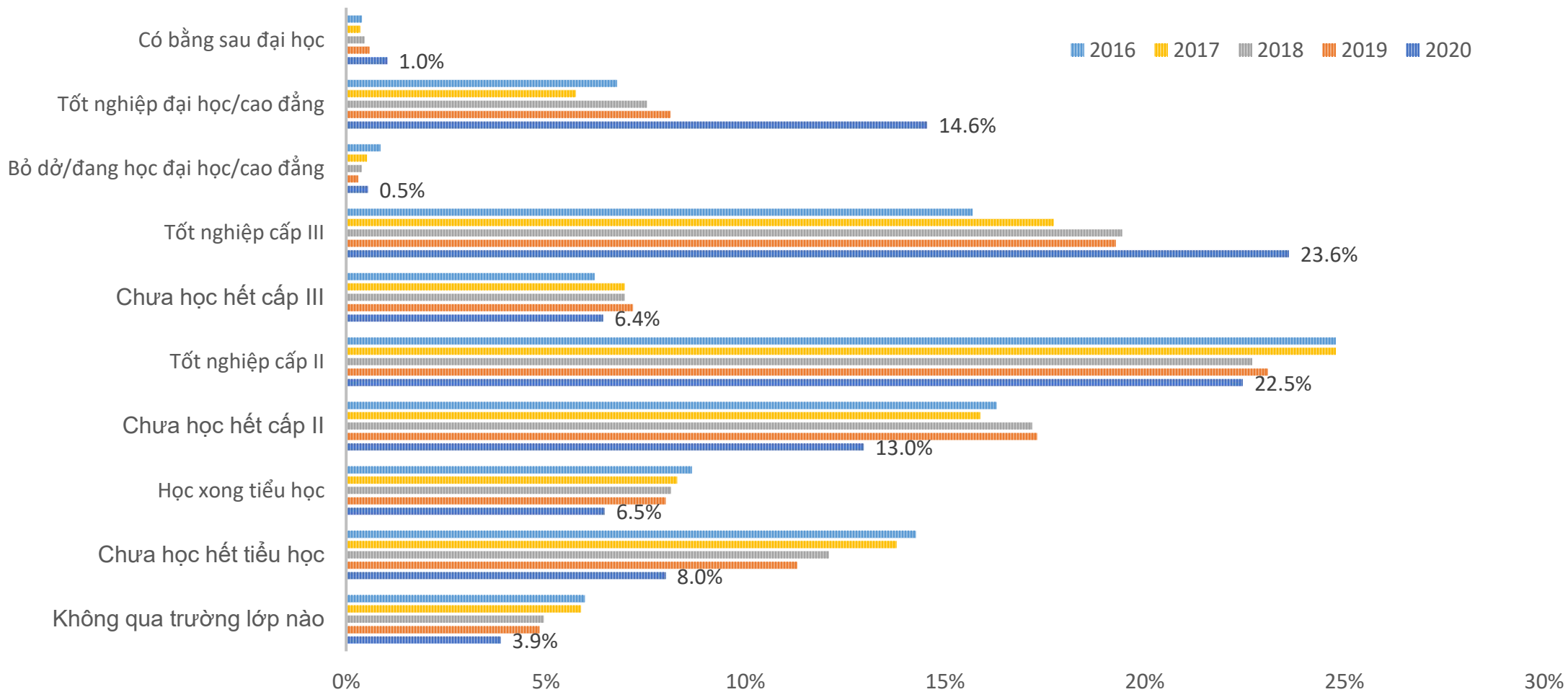




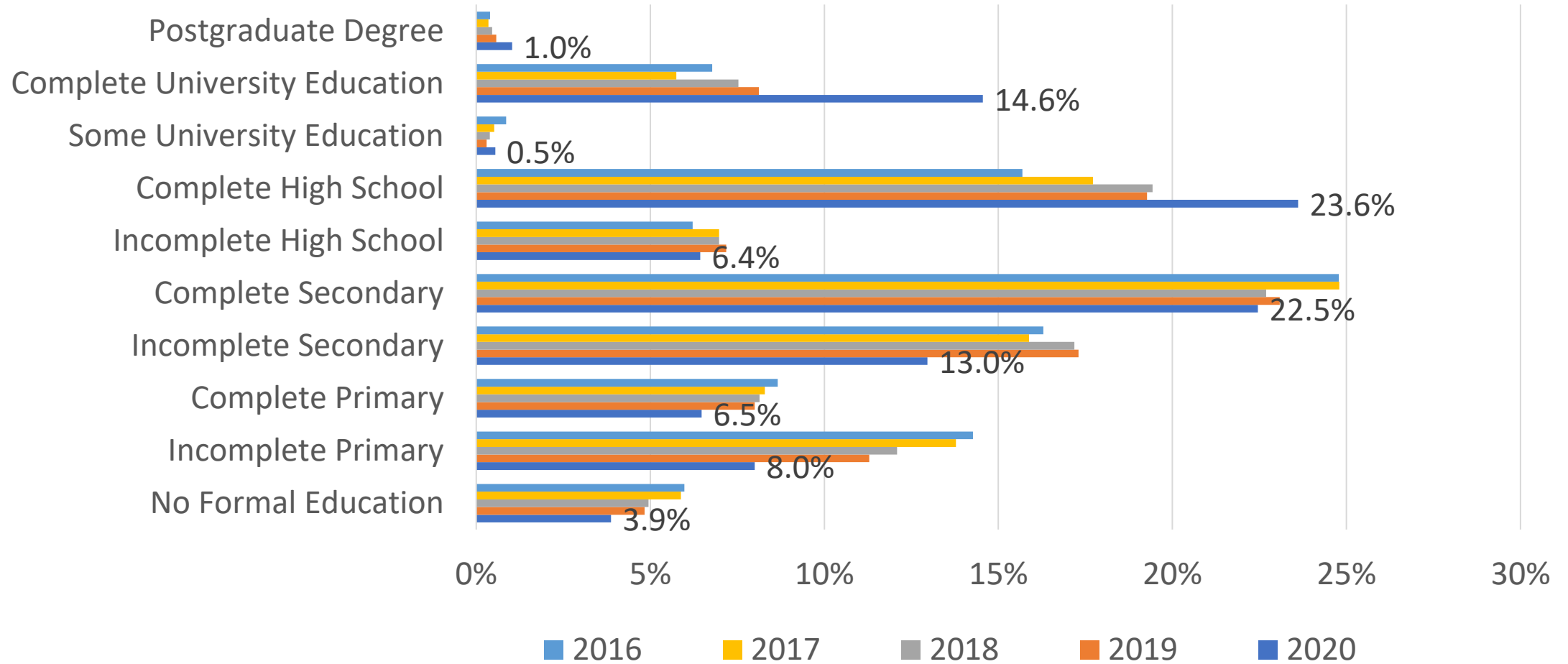
2020 PAPI Survey Demographics

Đặc điểm nhân khẩu học khảo sát PAPI 2020

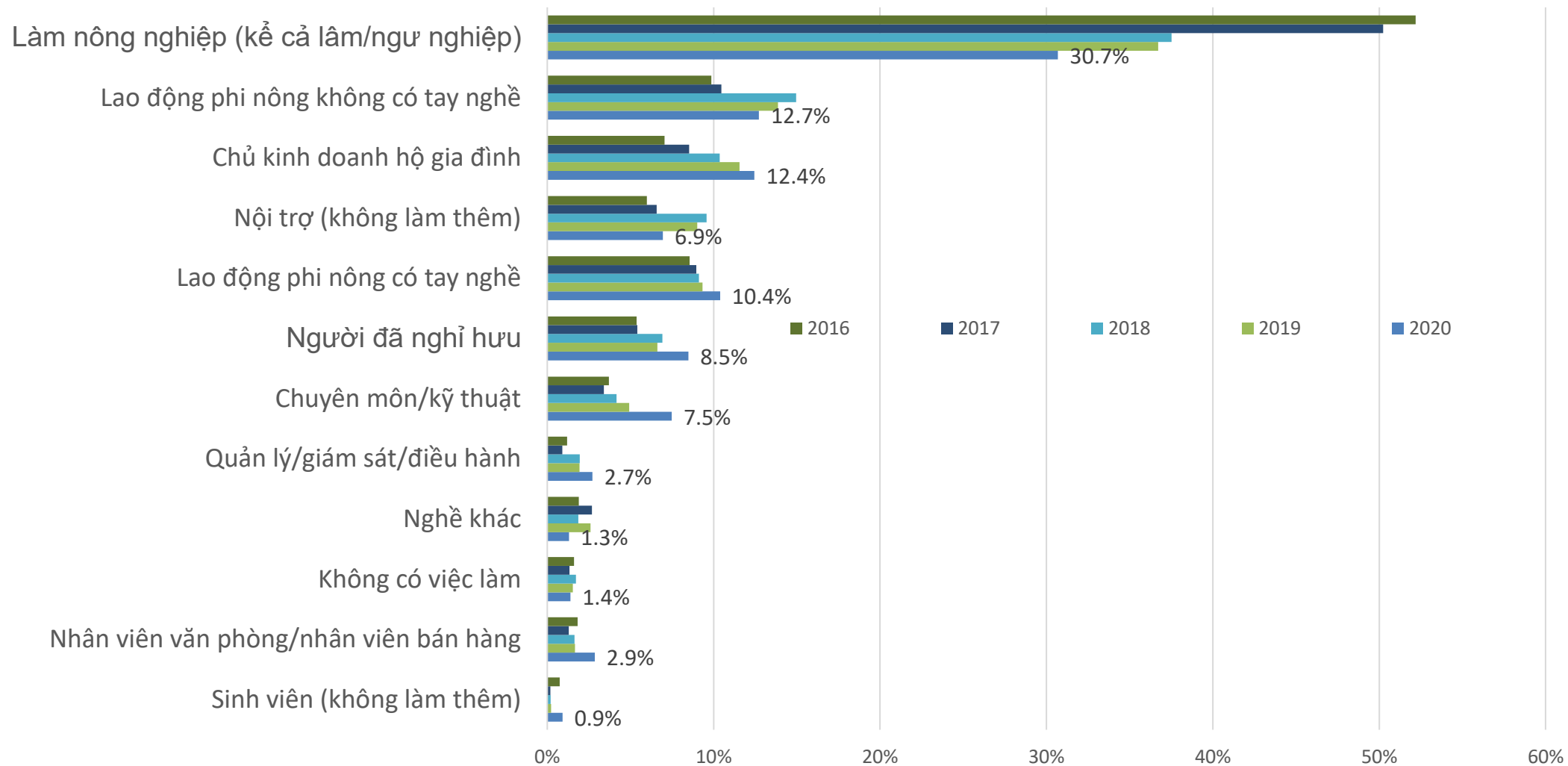
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN NGƯỜI THAM GIA KHẢO SÁT PAPI, 2016-2020



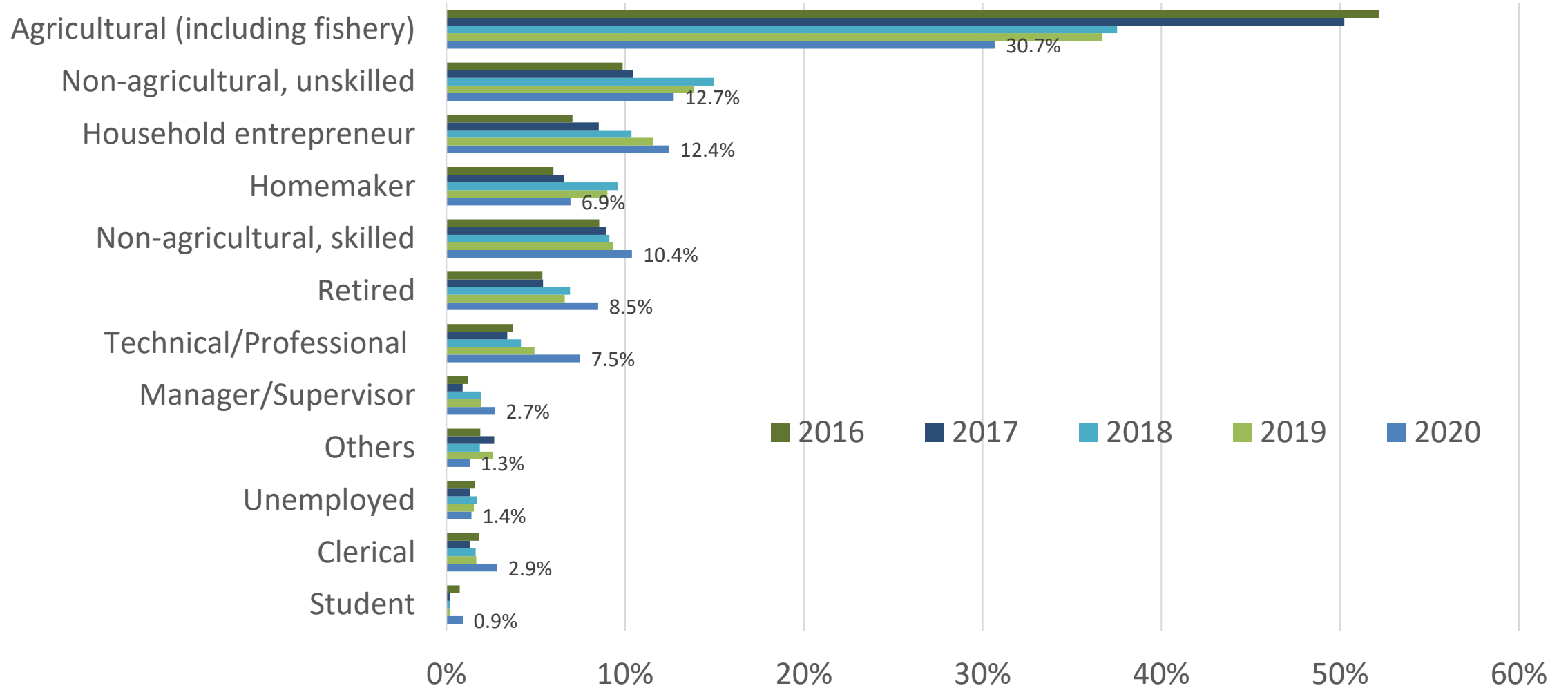
Respondents' Educational Levels, 2016-2020



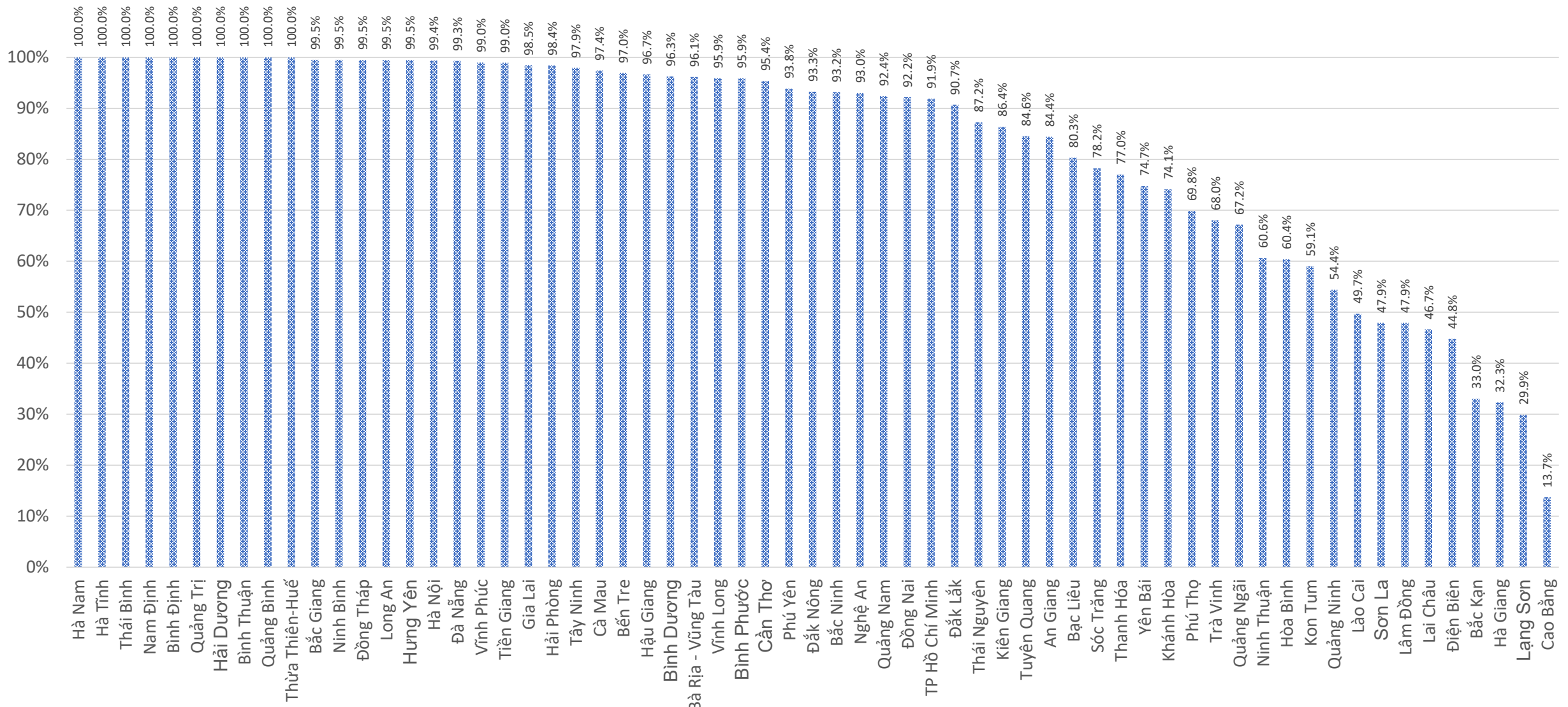
Mẫu khảo sát PAPI phân tổ theo nghề nghiệp



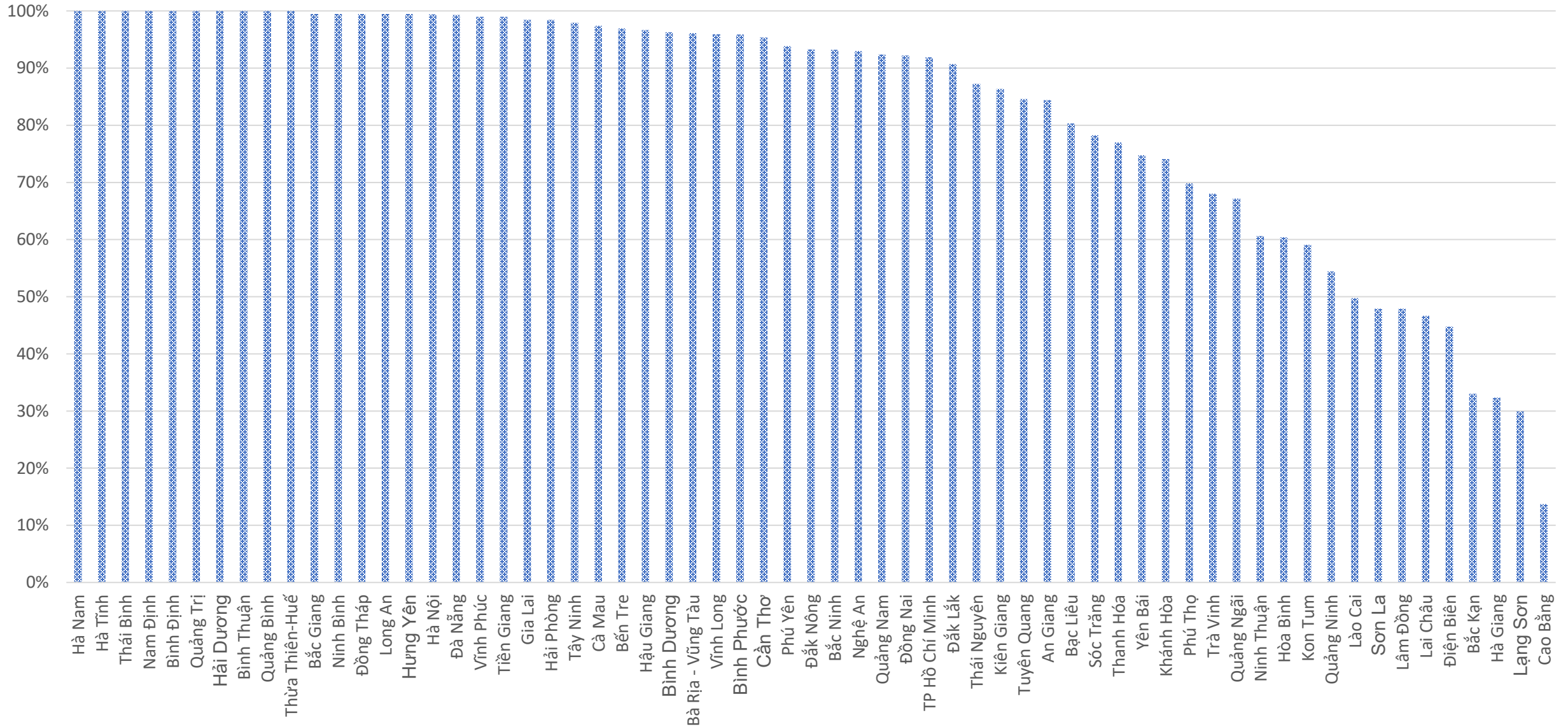
Respondents By Occupation, 2016-2020



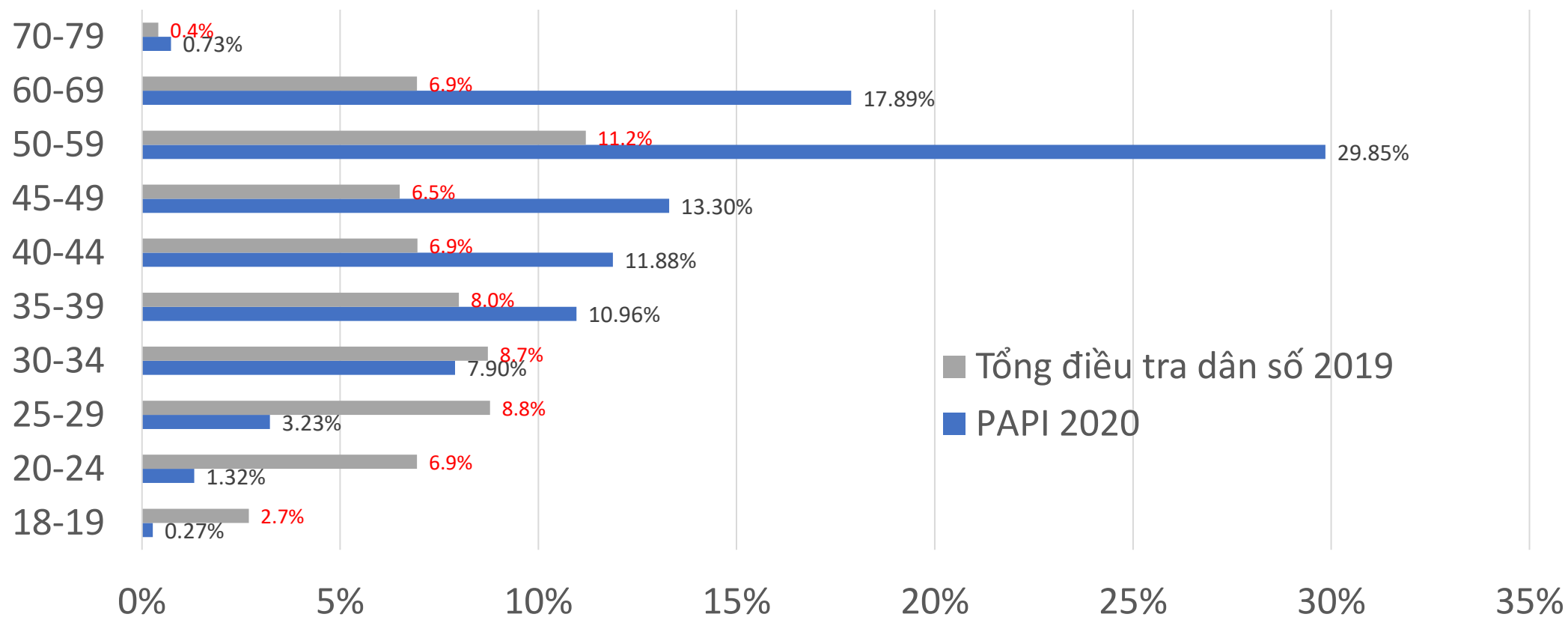
Tỉ lệ người Kinh trong mẫu PAPI 2020



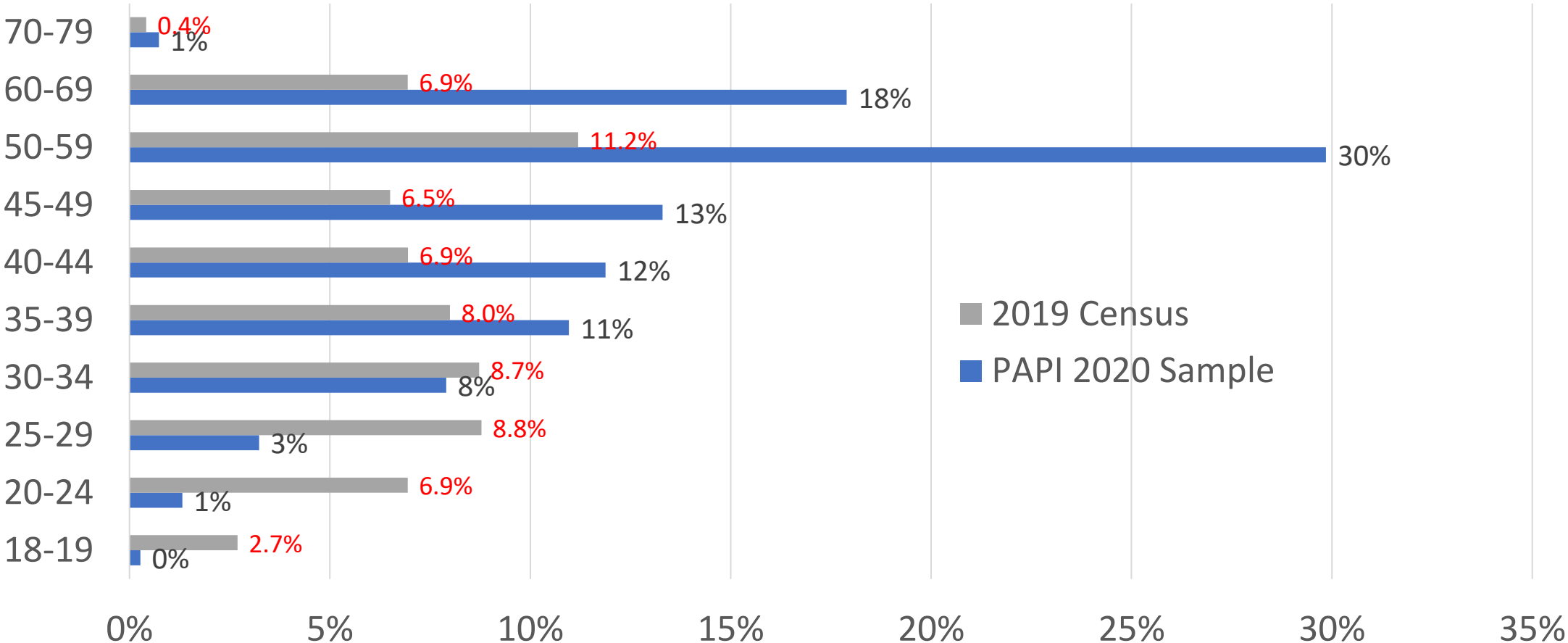
Proportion of Kinh Respondents in 2020 PAPI Sample



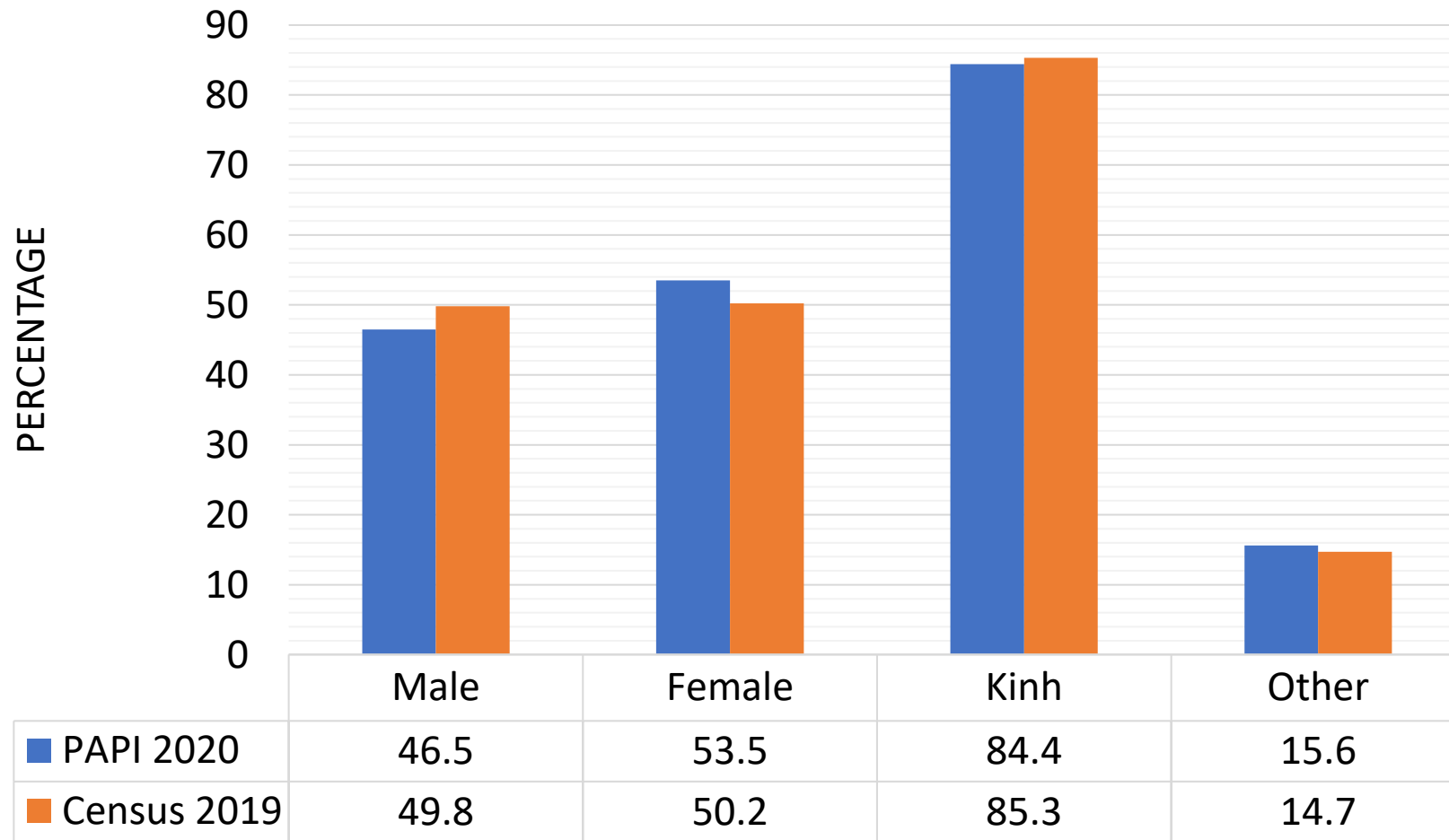
Độ tuổi người trả lời khảo sát PAPI 2020 so với độ tuổi tương ứng trong Tổng điều tra dân số 2019



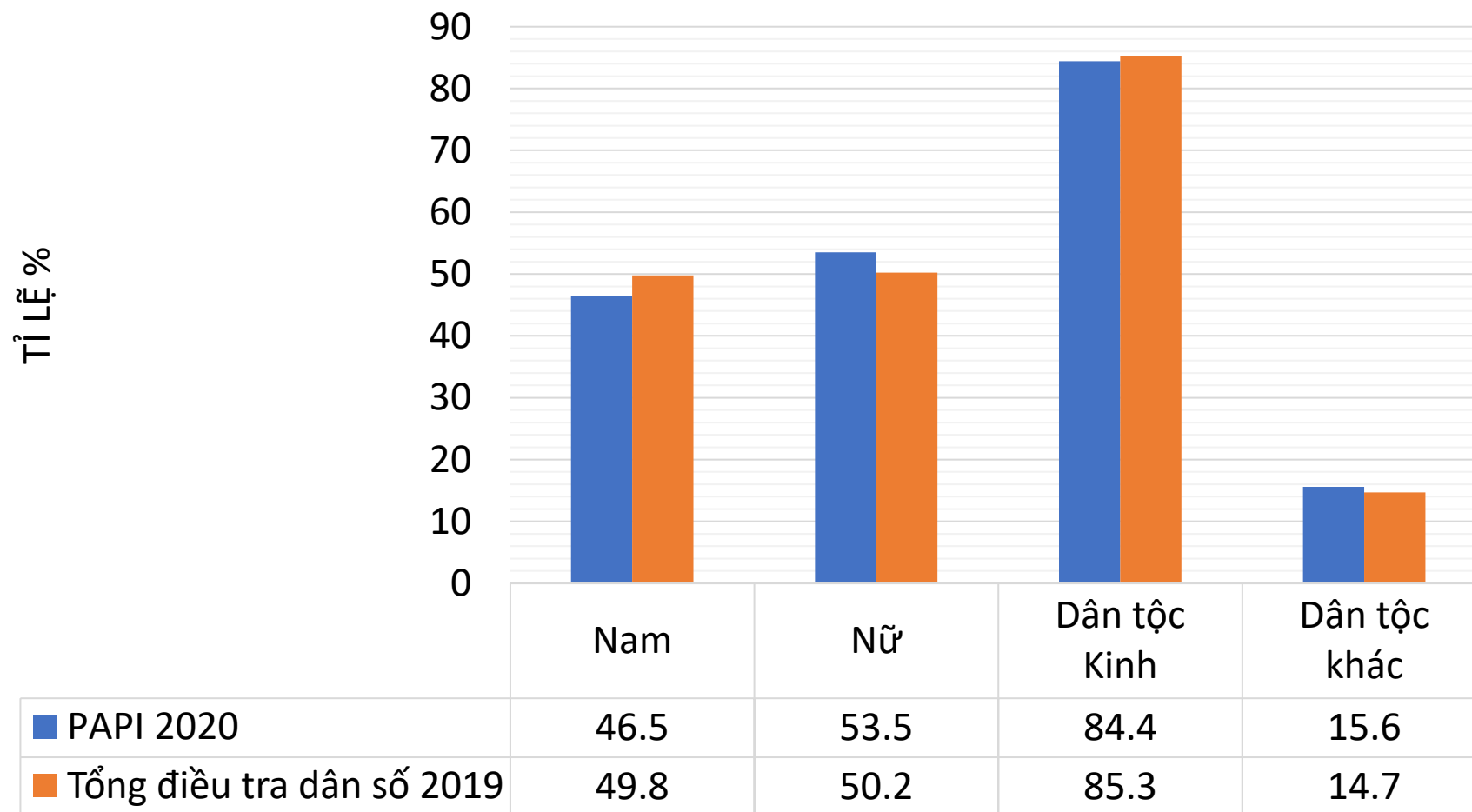
2020 PAPI Sample vs. 2019 Census by Age Groups



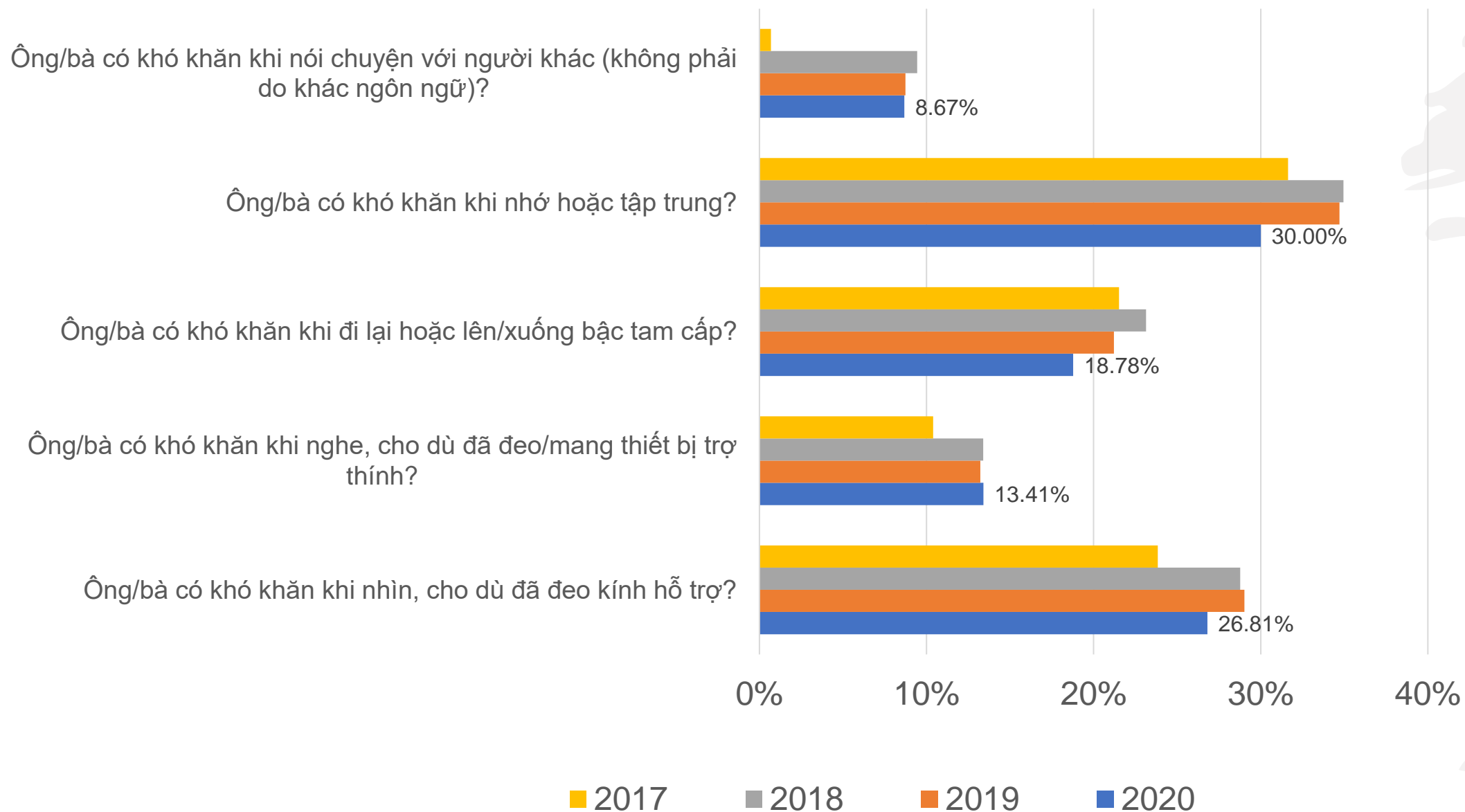
Comparison of Gender and Ethnicity Variables and with 2019 Census (%)



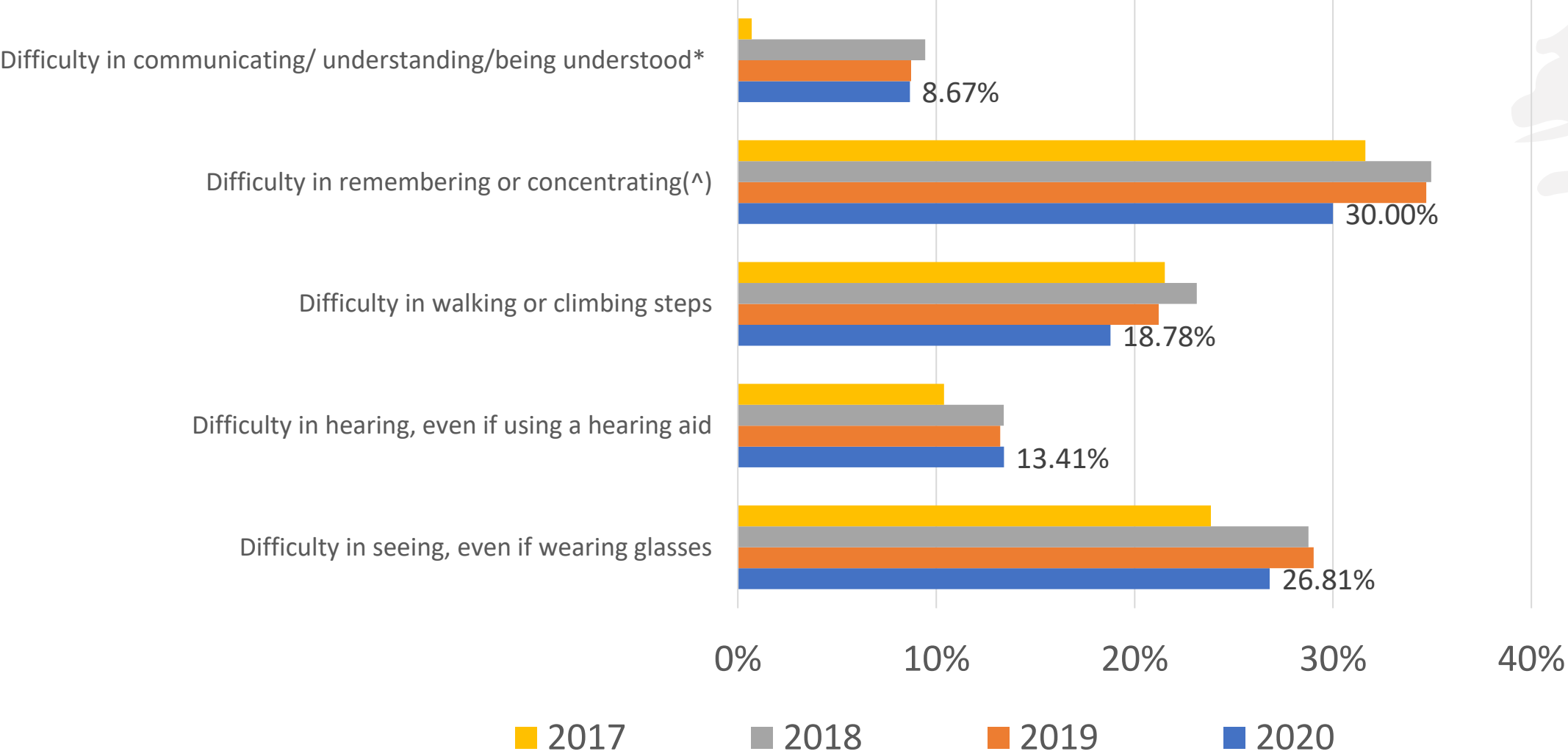
So sánh các biến giới tính và nhóm dân tộc chính của mẫu khảo sát PAPI 2020 với Tổng điều tra dân số 2019



TỈ LỆ CÓ MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN NĂM CHỨC NĂNG

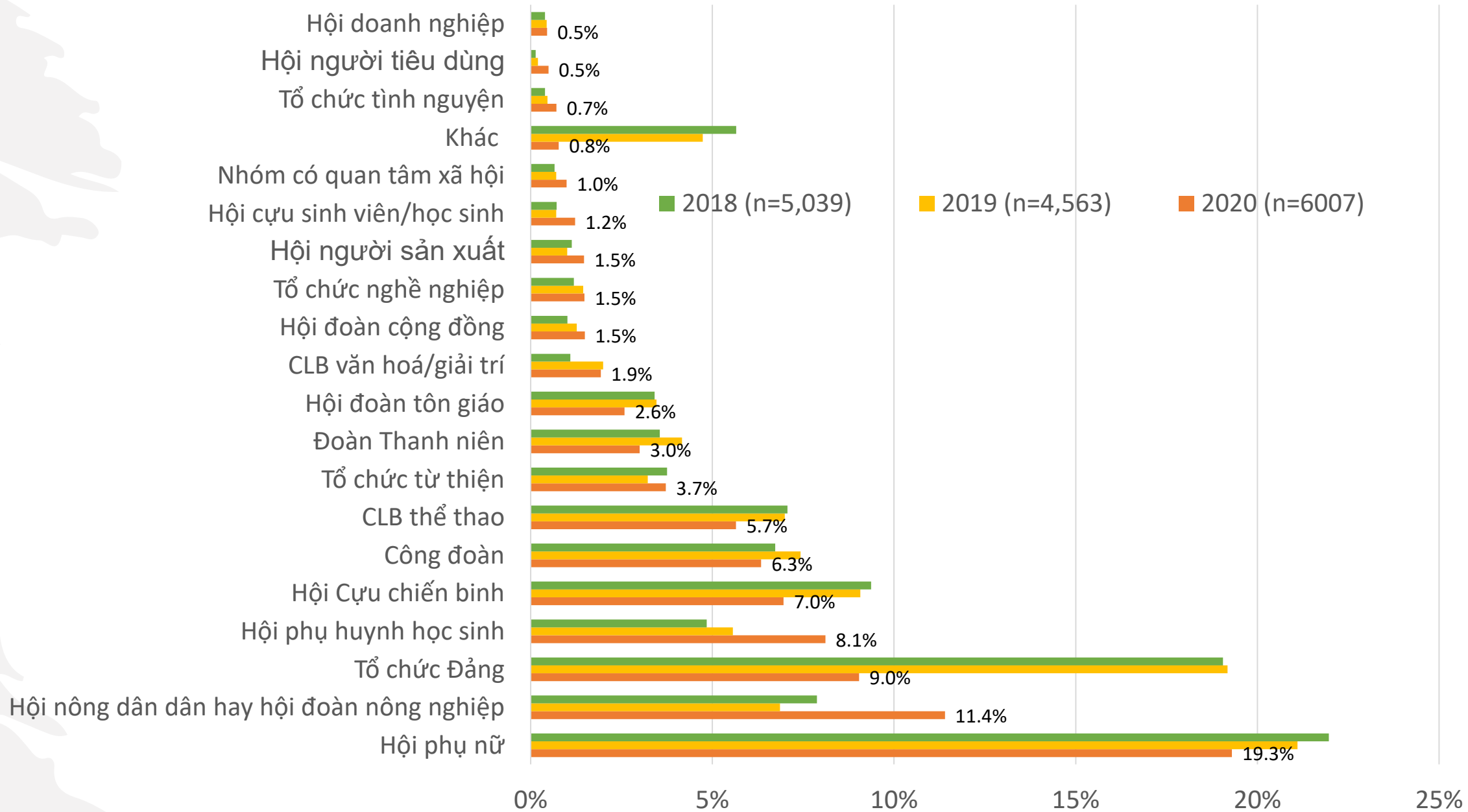


PAPI respondents with some difficulty in functioning five abilities



* Not in terms of issues relating to foreign languages

Tỉ lệ người trả lời là thành viên của các tổ chức, hội, nhóm, câu lạc bộ, 2018-2020



Percentage of Respondents Being Member of At Least One Association

